TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày 09/11/2017
Về tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thinh
Ông Lê Văn Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về "*tranh chấp người trực tiếp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2017/QĐST- HNGĐ ngày 19/10/2017giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Vũ Thị Hương G,** sinh năm 1984; Trú tại: Khu tập thể Đại học HP.

- *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Đức K**, sinh năm 1982, trú tại số nhà 97, đường X, phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị G, vắng mặt anh K mặc dù đã triệu tập tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Vũ Thị Hương G trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức K trước đây là vợ chồng, đã ly hôn. Hai người có một con chung là cháu Nguyễn Vũ Hà M sinh ngày 27/11/2009. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 79/2014/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2014, giữa chị và anh K thỏa thuận về việc nuôi con như sau: Anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu

Nguyễn Vũ Hà M từ 11 giờ 30 phút thứ sáu đến 13 giờ 30 phút thứ hai, thời gian còn lại trong tuần chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Quyết định thỏa thuận số 79 nói trên, việc phân chia thời gian nuôi con rất khó thực hiện dẫn đến cả hai người sảy ra mâu thuẫn, việc đi về hai nơi một cách thường xuyên khiến tâm lý cháu M không ổn định và ảnh hưởng đến việc chăm sóc dạy dỗ của bố mẹ, mặt khác hiện nay anh K đã lập gia đình có con chung với vợ mới nên điều kiện trực tiếp chăm sóc con của anh cũng bị ảnh hưởng, cháu M lại là con gái rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên chị khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Vũ Hà M đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của chị là giảng viên trường Đại học Hoa Lư, thu nhập từ 6 đến 7 triệu đồng, hiện chị đã đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu tập thể trường Đại học Hoa Lư.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2017, anh Nguyễn Đức K trình bày: Anh và chị Vũ Thị Hương G có một con chung là cháu Nguyễn Vũ Hà M, sinh ngày 27/11/2009. Anh chị đã giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 01/2014/QĐST- HNGĐ ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình. Tại Quyết định, chị G và anh thỏa thuận giao cho anh được trực tiếp nuôi con chung. Sau đó, chị G lại có đơn khởi kiện xin được quyền nuôi con. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 79/2014/QĐST- HNGĐ ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, anh và chị G thỏa thuận về việc nuôi con: cháu Hà M ở với mẹ những ngày thường trong tuần, những ngày cuối tuần cháu về ở với bố và cùng ông bà nội. Đến nay chị G lại có đơn khởi kiện xin được trực tiếp nuôi con, anh không chấp nhận, anh chỉ đồng ý phương án thỏa thuận nuôi con theo như Quyết định số 79 nói trên.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn là chị G nghiêm chỉnh chấp hành còn anh K không tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đã tự động bỏ về, không tham gia phiên tòa mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*", căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Viện kiểm sát đã có văn bản số 09/YC-VKS-DS ngày

10/10/2017 yêu cầu Tòa án xác minh thu thập chứng cứ với nội dung đề nghị Tòa án thu thập các nội dung cụ thể gồm: các tài liệu chứng cứ để xác định điều kiện trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Vũ Hà M của anh Nguyễn Đức K; xác minh làm rõ việc chị G và anh K thực hiện Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 79 ngày 18/8/2014 có gây trở ngại về tâm lý, ảnh hưởng đến sinh hoạt học tập của cháu Nguyễn Vũ Hà M hay không. Nhưng đến nay, Tòa án không thu thập tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Viện kiểm sát nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc nuôi con chung: Chị Vũ Thị Hương G và anh Nguyễn Đức K có một con chung là cháu Nguyễn Vũ Hà M sinh ngày 27/11/2009. Chị G và anh K đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự số 01/2014/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình thì chị G và anh K thỏa thuận anh K là người trực tiếp nuôi con. Sau đó các bên lại tranh chấp về việc nuôi con tại Tòa án. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 79/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, chị G và anh K lại thỏa thuận về việc nuôi con như sau: "*Chị G trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Hà M thời gian hàng tuần từ 13 giờ 30 phút thứ hai đến 11 giờ 30 phút thứ sáu; anh Nguyễn Đức K trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cháu M hàng tuần từ 11 giờ 30 phút thứ sáu đến 13 giờ 30 phút thứ hai kể từ tháng 8/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi*....". Như vậy từ tháng 8/2014 đến nay, chị G và anh K đều đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Vũ Hà M nên việc chị G khởi kiện xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung cần xác định là quan hệ pháp luật về "*tranh chấp người trực tiếp nuôi con"* chứ không phải là quan hệ pháp luật về "*thay đổi người trực tiếp nuôi con"* như Viện kiểm sát thành phố Ninh Bình đã xác định. Do vậy, việc Viện kiểm sát thành phố Ninh Bình căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 84 luật Hôn nhân gia đình yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ để xác định người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con là không phù hợp với yêu cầu chứng minh của vụ án. Nay chị G xin được trực tiếp nuôi con với những lý do mà chị đã nêu ra, Hội đồng xét xử nhận định: việc thực hiện nuôi con theo thỏa thuận của chị G, anh K tại Quyết định 79 nói trên là không phù hợp với thực tế vì chị G, anh K mỗi người đều có cuộc sống sinh hoạt và công việc khác nhau, không thể lúc nào cũng xắp xếp được theo ý thức chủ quan của

các bên để thực hiện việc giao con theo đúng giờ, ngày như trong Quyết định thỏa thuận số 79. Do vậy dẫn đến khó khăn và sảy ra mâu thuẫn trong việc thực hiện như chị G nêu ra là điều đương nhiên. Mặt khác việc thỏa thuận như Quyết định số 79 gây tâm lý bất an cho cháu Nguyễn Vũ Hà M như những lúc cháu đang ngủ hay đang đi chơi thì lại phải phụ thuộc vào thời điểm sang bố hoặc sang mẹ đón cháu để chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Hiện nay cháu Nguyễn Vũ Hà M đã trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu là muốn ở với mẹ, cháu lại là con gái đang trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; về điều kiện của anh K đã lập gia đình và đã có con chung với người vợ mới (Tòa án đã có văn bản xác minh tại địa phương ngày 14/9/2017) nên việc chăm sóc cháu M sẽ bị hạn chế hơn so với chị G, hiện chị G chưa lập gia đình; chị G có thu nhập và có nơi cư trú ổn định, hiện chị đang là Giảng viên trường Đại học Hoa Lư nên điều kiện chăm sóc cháu Nguyễn Vũ Hà M của chị G tốt hơn. Từ những lý do trên, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, giao cháu Nguyễn Vũ Hà M cho chị G được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh K được quyền thăm nom con chung là phù hợp với pháp luật. Thu nhập của chị G là 6 đến 7 triệu đồng, chị G không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và đúng pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị G về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị G

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Hương G. Giao cháu Nguyễn Vũ Hà M sinh ngày 27/11/2009 cho chị G được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 11/2017 đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh K được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị G về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị G không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho chị G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000556 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị G có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP Ninh Bình
- Chi cục thi hành án Ds TP Ninh Bình
- UBND phường T
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy